



Ảnh Trúc Lam

Tham nhũng ở Việt Nam

Mấy cảm nhận và đề xuất (*)

PGS. ĐÀO CÔNG TIẾN

Thực trạng – những nét khái quát nhất

Tham nhũng là một căn bệnh, thậm chí là một dịch bệnh, nó xuất hiện trong nhiều giai đoạn lịch sử của nhiều quốc gia trên thế giới. Tham nhũng có sức tàn phá rất lớn đối với kinh tế, làm suy thoái đạo đức và lối sống, gây bất công xã hội và làm suy yếu hệ thống chính trị.

Ở Việt Nam, tham nhũng đã trở thành “quốc nạn”, nó cùng với “tụt hậu” về kinh tế và suy thoái về đạo đức lối sống đã trở thành “quốc nhục”.

- Việt Nam đứng nhất nhì ở Đông Nam Á và trong số 5 quốc gia trên thế giới có nạn tham nhũng lớn nhất.

- Tham nhũng đã lấy đi một khoản không nhỏ nguồn đầu tư của ngân sách chính phủ cho các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng (theo nhiều ý kiến của giới nghiên cứu và

quản lý thì không dưới 30% nguồn đầu tư này bị thất thoát bởi tham nhũng và lãng phí). Mà cũng không chỉ trong đầu tư cơ sở hạ tầng, tham nhũng còn lấy đi không ít trong đầu tư phát triển của các doanh nghiệp nhà nước, vùi vĩnh rút tiền của dân và công quỹ của các tổ chức chính quyền, đoàn thể.

- Tham nhũng làm mất mát, hư hỏng không ít nhà lãnh đạo, viên chức công chức của hệ thống chính trị và cán bộ quản lý của doanh nghiệp nhà nước.

- Tham nhũng phá vỡ kỷ cương lễ luật tạo phân hóa và bất công xã hội, làm mất lòng tin của người dân đối với chế độ, đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý chính quyền.

Nguyên nhân – nhìn từ gốc của vấn đề

Có rất nhiều nguyên nhân đã được nói tới và ngay trong kỳ họp lần thứ 7 của Quốc hội khóa XI cũng đã

đề cập khi thảo luận dự thảo luật phòng chống tham nhũng.

Tuy nhiên, những nguyên nhân đã được nói đó phần lớn là những nguyên nhân thuộc về sự chống đỡ, thậm chí là chống đỡ thụ động. Chỉ như vậy thôi thì không tìm được lời giải về giải pháp để phòng chống tham nhũng có hiệu quả. Đã đến lúc cần phải nhìn thẳng vào sự thật để nhận dạng cho rõ nguyên nhân căn cơ – từ gốc của tham nhũng: (1) từ nền kinh tế công hữu; (2) từ sự tập trung và lạm dụng thái quá quyền lực; (3) sự bất cập của dân chủ hóa.

Nền kinh tế công hữu đã hình thành và phát triển vượt quá giới hạn an toàn của quản lý, đã tạo ra những đồng tài sản và tiền của “vô chủ”, tạo nhiều kẽ hở cho sự lãng phí, thất thoát và từ đó cũng làm sinh sôi, nảy nở những lòng tham ở không ít người bởi sự khêu gợi và dễ dàng dâng hiến của cái “vô chủ” đó.

Hiện thực trước và sau Đổi mới cho thấy những khuyết tật của nền kinh tế “công hữu hóa”, “Nhà nước hóa”, “kế hoạch hóa tập trung bao cấp”, nhất là việc duy trì nó ở mức độ vượt quá tầm quản lý. Và cũng chính vì những khuyết tật đó nên nó là “bà đỡ” cho tham nhũng, nên được những kẻ vụ lợi muốn níu kéo duy trì để đục khoét tham nhũng.

Thêm vào đó là chế độ tiền lương luôn không bù đắp đủ yêu cầu tái tạo nguồn lực và cũng thiếu công bằng đối với sự cống hiến, phần nào đó đã tạo ra tâm lý “tự tạo ra sự bù đắp, tạo ra sự công bằng” đã là sự biện minh cho cái thói hư, tật xấu – tham nhũng.

Sự tập trung quyền lực thái quá cho hệ thống lãnh đạo và quản lý, nhưng thiếu biện pháp chế tài tương thích đã tạo công cụ – quyền lực cho tham nhũng – làm cho không ít người có lòng tham, tham nhũng được. Những người có lòng tham, tham nhũng được, phần lớn là người của doanh nghiệp nhà nước, của hệ thống chính trị, không phải chứng minh cụ thể cũng thấy được trong hiện thực tham nhũng ở nước ta.

Chế tài cho cái gọi là “nền kinh tế công hữu” và “sự tập trung quyền lực” là thể chế dân chủ, công khai,

minh bạch. Điều này còn quá nhiều bất cập nên đại chúng vẫn còn bị “che mắt”, “bịt tai”, bị “trói tay, trói chân” nên chưa làm được nhiều điều phải làm trong việc phòng chống tham nhũng.

Giải pháp – tiếp cận từ cái căn cơ nhất

Tham nhũng với những hành vi, nguy hại và nguyên nhân của nó, không phải đơn thuần là vấn đề kinh tế, mà còn là vấn đề chính trị, xã hội. Do đó giải pháp chung nhất, căn cơ nhất để phòng chống tham nhũng phải là đổi mới đồng bộ cả thể chế chính trị, kinh tế, xã hội để giải quyết các vấn đề nổi cộm là: (1) kinh tế công hữu hình thành và phát triển vượt tầm quản lý là mảnh đất để tạo ra lòng tham; (2) tập trung và lạm dụng quyền lực dẫn tới ban phát “quyền tham nhũng” và “quyền bao che tham nhũng”; (3) dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch còn nhiều bất cập – chưa đủ tầm kiểm soát tham nhũng.

Có thể cụ thể hóa hơn chút nữa với những giải pháp sau đây:

1. Thúc đẩy nhanh và mạnh hơn tiến trình cấu trúc lại nền kinh tế và đổi mới quản lý theo mô hình kinh tế thị trường hiện đại của một xã hội dân chủ, chứ không phải kinh tế “công hữu hóa”, “nhà nước hóa”, “kế hoạch hóa tập trung bao cấp” bằng sắp xếp và đổi mới quản lý doanh nghiệp nhà nước theo hướng chuyển đổi hình thức sở hữu và cổ phần hóa đối với các doanh nghiệp nhà nước không cần phải giữ lại. Và bằng tạo điều kiện và khuyến khích phát triển lớn mạnh kinh tế khu vực tư nhân. Để có được điều đó, có nhiều việc phải làm, nhưng sẽ không dễ dàng thực hiện suôn sẻ nếu không tiếp tục tháo gỡ những vướng mắc còn lại bằng đổi mới tư duy lý luận, tư tưởng.

- Không coi “công hữu (bao gồm sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể) ngày càng trở thành nền tảng”. Nếu nói nền tảng thì phải nói đến sở hữu tư nhân (bao gồm các yếu tố vật thể và phi vật thể – vốn và nguồn lực lao động tham gia vào sự hình thành và phát triển không chỉ đối với khu

vực kinh tế tư nhân, mà còn ở cả các khu vực kinh tế khác).

- Không nói “kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo” mà phải nói Nhà nước pháp quyền của dân do dân vì dân giữ vai trò chủ đạo. Vai trò chủ đạo đó phải được thực hiện bằng chức năng quản lý và bằng sức mạnh kinh tế nhà nước, chứ không phải chỉ bằng kinh tế nhà nước để tiếp tục duy trì nền kinh tế công hữu vượt tầm quản lý.

- Ủng hộ ý kiến (trong các dự thảo văn kiện trình Đại hội X của Đảng) đảng viên được làm kinh tế tư nhân không giới hạn quy mô và ngành nghề mà luật pháp không cấm. Điều này sẽ góp phần giải tỏa tâm lý “kỳ thị kinh tế tư nhân” để khu vực kinh tế tư nhân phát triển lớn mạnh xứng tầm với vai trò, vị trí của nó trong cấu trúc căn cơ của nền kinh tế.

2. Đất đai, với sự tuyệt đối hóa chế độ công hữu và quyền của người sử dụng với tư cách là chủ của tư liệu sản xuất – đất và chủ của tài sản – đất trong sự cấu thành của bất động sản còn bị treo lơ lửng, đã và đang là đối tượng của trục lợi, tham nhũng. Thiết nghĩ nên có sự phân định rạch ròi về hai loại quyền đối với đất đai.

- Đất gắn với tư cách tài nguyên thiên nhiên như các tài nguyên khác, là của Quốc gia – thuộc chủ quyền quốc gia, ai khai thác sử dụng phải chịu sự kiểm soát của luật pháp, và phải có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước.

- Đất được đưa vào sử dụng với tư cách là tư liệu sản xuất (trong sản xuất nông nghiệp), là yếu tố cấu thành tài sản (trong cấu thành bất động sản), là của nhà sản xuất, của chủ tài sản – thuộc quyền sở hữu của nhà sản xuất, của chủ tài sản. Trong nền kinh tế nhiều thành phần, đất đai trong sử dụng cũng phải theo thể chế “đa dạng hoá sở hữu”. Như vậy đất đai sẽ không còn là vật “vô chủ” để cho những lòng tham dễ dàng trục lợi tham nhũng.

- Chính sách tiền lương với mức lương tương thích với cống hiến, công bằng giữa các đối tượng hưởng lương có tác dụng phòng chống tham nhũng trên các mặt: (1) xóa đi cái cơ

về sự biền minh cho tham nhũng; (2) nâng cao kỷ cương lễ luật và trách nhiệm với công việc của người ăn lương. Mức lương hiện tại còn quá thấp. Một bộ phận, nhất là cán bộ có chức có quyền ngoài lương còn có một số khoản thu nhập khác từ công quỹ. Sự hình thành các khoản thu nhập ngoài lương và quá trình thực hiện còn chứa đựng những bất cập về công bằng, công khai và minh bạch nên còn tạo nhiều kẽ hở cho trục lợi, tham nhũng. Do đó, cần nâng lương và cải cách chính sách thu nhập bằng tiền lương.

- Kiểm chế và giảm bớt sự tập trung thái quá quyền lực cho tổ chức Đảng, để tập trung cho pháp quyền với đủ thực quyền cả về lập pháp, hành pháp, tư pháp. Và phải có sự phân công – phân lập rạch ròi giữa các quyền đó, để có sự tôn trọng quyền và trách nhiệm của nhau và có cả sự giám sát, kiểm chế lẫn nhau để tránh lạm dụng quyền lực dẫn đến ban phát “quyền tham nhũng”, “quyền bao che tham nhũng”.

3. “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, phòng chống tham nhũng cũng vậy. Phát hiện nhiều vụ tham nhũng và đòi xử lý tham nhũng trong thời gian qua của người dân và giới báo chí là một minh chứng khá rõ. Tuy nhiên, đó mới chỉ là chống tham nhũng một cách thụ động. Xử lý tham nhũng, nhất là phòng chống tham nhũng từ những cội nguồn sinh ra tham nhũng thì dân làm chưa được bao nhiêu. Do đó phải thúc đẩy nhanh, mạnh tiến trình dân chủ hóa xã hội để tạo đủ quyền và trách nhiệm của người dân trong cuộc chiến phòng chống tham nhũng. Đó là quyền và trách nhiệm của người dân trong việc xây dựng tổ chức và chọn lựa nhân sự cho hệ thống chính quyền ít có mầm tham nhũng; quyền và trách nhiệm trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin từ thông tin đại chúng và từ sự dân chủ công khai minh bạch của chính quyền. Và quyền được đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh các tổ chức và cá nhân tham nhũng ■

(*) Bài viết tham dự Hội thảo Hà thứ 8 tại Đà Nẵng – tháng 7 năm 2005